

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 69/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 4 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 32/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Võ Thị T, sinh năm 1988. Thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ liên hệ: số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH B. Địa chỉ: số G, đường T, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Công ty TNHH M (Việt Nam). Địa chỉ: số A, đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Văn T1 – chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý khu, sổ thẻ bảo hiểm thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Giấy uỷ quyền ngày 22/4/2025); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Võ Thị T trình bày:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 8/2023, bà Võ Thị T có làm việc tại Công ty TNHH H (HSV), địa chỉ: Lô A, 116, 124, 125, một phần lô số 117, A đường số F, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vào cuối năm 2009, bà T bị mất chứng minh nhân dân, thật sự không cho ai mượn và cũng không biết ai sử dụng thông tin của bà T để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH B khoảng từ 6/2010 đến tháng 12/2010, đóng bảo hiểm xã hội số 7409164073 và Công ty TNHH M (Việt Nam) khoảng từ 10/2009 đến tháng 12/2009, đóng bảo hiểm xã hội số 7409164073. Do đó, bà T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ 6/2010 đến tháng 12/2010 và từ 10/2009 đến tháng 12/2009. Bà T nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà T đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa Võ Thị T với Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam). Vào thời điểm 2009, bà T cam đoan không cho bất kì người nào mượn thông tin cá nhân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam). Hiện nay cả hai Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam) đều đã tạm ngưng hoạt động.

Do đó, bà Võ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên Hợp đồng lao động bà Võ Thị T và Công ty TNHH B vô hiệu.
2. Tuyên Hợp đồng lao động bà Võ Thị T và Công ty TNHH M (Việt Nam) vô hiệu.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH B cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Võ Thị T sinh năm 1988, số căn cước công dân 040188028385, với mã số bảo hiểm xã hội 7410181017 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2010 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện bà Võ Thị T còn có mã số 7409164073 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 3/2009 đến tháng 8/2023 tại Công ty TNHH H. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Võ Thị T và Công ty TNHH B, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH M (Việt Nam) cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Võ Thị T sinh năm 1988, số căn cước công dân 040188028385, với mã số bảo hiểm xã hội 7409278069 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2009 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện bà Võ Thị T còn có mã số 7409164073 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 3/2009 đến tháng 8/2023 tại Công ty TNHH H (HSV). Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Võ Thị T và Công ty TNHH M (Việt Nam), đề nghị Tòa án Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Võ Thị T, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Võ Thị T, Bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B, Công ty TNHH M (Việt Nam) trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của bà Võ Thị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T với Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam) bị vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị T, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH B, Công ty TNHH M (Việt Nam) vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2010 người lao động lấy tên bà Võ Thị T, sinh năm 1988, số căn cước công dân 040188028385 được Công ty TNHH B, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7410181017. Trong thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 12/2009 được Công ty TNHH M (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7409278069. Đồng thời gian đó, bà T giao kết hợp đồng lao động tại Công ty

TNHH H từ tháng 3/2009 đến tháng 8/2023. Như vậy, có cơ sở xác định có người sử dụng thông tin cá nhân của bà Võ Thị T để làm việc và xác lập quan hệ lao động tại Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam) nên bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội hợp pháp của bà T tại Công ty TNHH H.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng chứng minh nhân dân của bà Võ Thị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động quy định tại Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Vì vậy, hợp đồng lao động bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Võ Thị T có bị trùng. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Võ Thị T với Công ty TNHH B và Công ty TNHH M (Việt Nam) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Võ Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 370, 371, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 9, 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ các Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Võ Thị T về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T với Công ty TNHH B bị vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T với Công ty TNHH M (Việt Nam) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008060 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Tuyên